

KẾ HOẠCH

Phát động thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch phát động thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, tạo động lực trong mỗi cá nhân, tập thể phát huy tính năng động, sáng tạo, có những đóng góp tích cực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quá trình thực hiện phong trào thi đua phải được phản ánh đầy đủ, toàn diện và được xác nhận qua kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ đã thực hiện để việc tổ chức bình chọn, đề nghị khen thưởng tập thể, đơn vị, cá nhân tiêu biểu xuất sắc phải thật sự khách quan, chính xác, đúng đối tượng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng

1.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập thể

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể tỉnh, các phòng, đơn vị trực thuộc và cấp cơ sở.

b) Cá nhân

- Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật (được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật).

- Cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.2. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tập thể

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Cá nhân

Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại xã, phường, thị trấn.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1.1. Đối với tập thể

Thực hiện xuất sắc các nội dung theo tiêu chí thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 *(có bảng tiêu chí kèm theo)*.

2.1.2. Đối với cá nhân

- Nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật.

- Làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn hoặc trực tiếp tham gia triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đạt hiệu quả cao; có thành tích cụ thể, tiêu biểu trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Có sáng kiến, giải pháp trong nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ưu tiên chọn cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.2. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

2.2.1. Đối với tập thể Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Đảm bảo các điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đạt tổng số điểm từ 90 điểm trở lên của các tiêu chí theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

- Có mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả được triển khai tại địa phương.

2.1.2. Đối với cá nhân

- Nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật.

- Làm tốt công tác tham mưu, cập nhật hồ sơ minh chứng phục vụ công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của địa phương.

- Có giải pháp mới trong việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu phục vụ công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

III. HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG, THỜI GIAN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp đối với công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Số lượng khen thưởng

2.1. Đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

10 tập thể, cá nhân đảm bảo đúng đối tượng và theo tiêu chuẩn tại Mục II Kế hoạch này.

2.2. Đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp cho 11 tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Thời gian xét khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân gửi về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 12 năm 2025.

- Thời gian Sở Tư pháp gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Sở Nội vụ chậm nhất đến ngày 20 tháng 01 năm 2026.

IV. KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Kinh phí khen thưởng chi từ nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh (đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2025 (đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp).

V. QUY TRÌNH KHEN THƯỞNG

Căn cứ vào tiêu chuẩn nêu trên, qua theo dõi hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các địa phương, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh sẽ lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

Đối với Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp tổ chức họp, xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025.

VI. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương được lập thành 01 bộ theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, gửi về Sở Tư pháp bao gồm:

- Tờ trình khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng (*theo Mẫu số 08 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và có xác nhận của cơ quan, đơn vị trình khen thưởng*).

2. Giao Sở Tư pháp tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở Tư pháp;
- Biên bản lấy ý kiến xét khen thưởng của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được xét khen thưởng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo đúng quy định pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này tổ chức phát động phong trào thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
THI ĐUA CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2025**
(Kèm theo Kế hoạch số 426/KH-UBND ngày 15/4 /2025 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Stt	Nội dung	Điểm chuẩn	Tổng điểm chấm	Thuyết minh kèm theo hồ sơ minh chứng
1	Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật * Hồ sơ chứng minh: Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025. - Ban hành kế hoạch chậm nhất đến ngày 28/02/2025: 10 điểm. - Kế hoạch ban hành sau ngày 28/02/2025: 0 điểm.	10		
2	Hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	15		
2.1	Rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương * Hồ sơ chứng minh: Có văn bản đề nghị công nhận mới, đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tại cơ quan, đơn vị hoặc Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Trong năm không có thay đổi, được tính 03 điểm; Trong năm có thay đổi mà không đề xuất công nhận, miễn nhiệm: không tính điểm.	3		
2.2	Phối hợp, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm về công tác PBGDPL, tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân năm 2025 - Xây dựng Kế hoạch hoặc văn bản triển khai thực hiện: 3 điểm. - Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án: 7 điểm. * Hồ sơ chứng minh: Kế hoạch/văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện.	10		

2.3	Tổ chức triển khai các nội dung pháp luật khác phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị, địa phương * Hồ sơ chứng minh: Có thư mời, danh sách tham dự	2		
3	Vận hành, cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật; tin, bài về phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương * Hồ sơ chứng minh: Trang web đăng tin, bài...	5		
4	Biên soạn, phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật * Hồ sơ chứng minh: Tên tài liệu; số lượng; đối tượng; hình thức phát hành tài liệu	5		
5	Triển khai Ngày Pháp luật	30		
5.1	Tổ chức định kỳ hằng tháng (12 đợt/năm) * Hồ sơ chứng minh: Có thư mời, danh sách tham dự, nội dung triển khai * Lưu ý: Tổ chức mỗi đợt sinh hoạt “Ngày Pháp luật” được tính tối đa 02 điểm	24		
5.2	Triển khai tháng cao điểm Ngày Pháp luật * Hồ sơ chứng minh: Có Báo cáo nội dung triển khai	6		
6	Tổ chức, phát động Hội thi, Cuộc thi tìm hiểu pháp luật hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia Hội thi, Cuộc thi tìm hiểu pháp luật	8		
6.1	Tổ chức Hội thi, Cuộc thi tìm hiểu pháp luật	5		
6.2	Phát động hoặc tham gia Hội thi, Cuộc thi tìm hiểu pháp luật	3		
7	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân thông qua hệ thống thông tin đại chúng, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác * Hồ sơ chứng minh: Kế hoạch, Báo cáo, Hình ảnh, Trang tin...	5		
8	Chế độ thông tin, báo cáo công tác PBGDPL - Báo cáo gửi về Sở Tư pháp đúng thời hạn theo Công văn yêu cầu báo cáo: 12 điểm. Trường hợp gửi báo cáo không đúng thời gian quy định thì bị trừ điểm như sau: + Trễ từ 01 đến 02 ngày: Trừ 1 điểm/báo cáo. + Trễ từ 03 đến 05 ngày: Trừ 2 điểm/báo cáo. + Trễ từ 06 ngày trở lên: Mỗi báo cáo bị trừ 3 điểm.	12		

9	Mô hình mới, cách làm hay trong công tác PBGDPL * Hồ sơ minh chứng: Báo cáo	10		
Tổng cộng		100		